

TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI CƠ CẤU XÃ HỘI ĐẾN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN VÀ NÔNG THÔN CÁC TỈNH PHÍA NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Ngày 6-7-2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Cộng sản phối hợp với Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ và Viện Khoa học - kỹ thuật nông nghiệp miền Nam tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Tác động của biến đổi cơ cấu xã hội đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn các tỉnh phía Nam trong thời kỳ đổi mới”. Mục đích của Hội thảo nhằm làm rõ những biến đổi cơ cấu trong xã hội nông thôn các tỉnh phía Nam sau gần 25 năm đổi mới và những tác động của sự biến đổi đó đến vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở đây, qua đó đưa ra các khuyến nghị, các chính sách phù hợp.

Tham dự Hội thảo có 130 đại biểu là các nhà khoa học, nhà quản lý, lãnh đạo; đại diện các bộ, ban, ngành Trung ương; đại diện các viện, trung tâm nghiên cứu; các tỉnh, thành phố phía Nam...

Với trên 40 bản tham luận, cùng nhiều ý kiến trao đổi được trình bày tại Hội thảo đã khẳng định, làm rõ thêm những vấn đề lý luận - thực tiễn trong việc xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn nước ta nói chung và tại các tỉnh phía Nam nói riêng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cũng như góp ý, đặt ra nhiều vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, trao đổi nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của khu vực này trong công cuộc đổi mới đất nước.

Tạp chí Cộng sản xin giới thiệu bài Tổng thuật cuộc Hội thảo này.

TỔNG THUẬT HỘI THẢO

1 - Những biến đổi trong xã hội nông thôn các tỉnh phía Nam thời kỳ đổi mới

Trước hết, hầu hết các ý kiến đều thống nhất với kết luận rằng cùng với sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng trong gần hai mươi lăm năm qua, lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn nước ta nói chung và các tỉnh phía Nam nói riêng không ngừng khởi sắc và đạt những thành quả hết sức to lớn, có ý nghĩa trên nhiều mặt, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp phát triển đất nước. **ThS. Đàm Anh Tuấn, Học viện Chính trị - Hành chính khu vực 2** nhận định: Nông nghiệp không chỉ bảo đảm lương thực và nhu cầu vật chất cho hơn 70% dân cư sống ở nông thôn và gần 30% dân số sống ở đô thị mà còn góp phần tạo ra hàng hóa xuất khẩu thực hiện hội nhập kinh tế thế giới những năm qua. **TS. Đỗ Anh Tuấn, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn phía Nam** cũng khẳng định: “Nông nghiệp và kinh tế nông thôn là nền tảng phát triển đặc biệt đối với các tỉnh phía Nam của đất nước...”. Theo **TS. Hồ Việt Hiệp, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Trì Tôn, tỉnh An Giang**, riêng đồng bằng sông Cửu Long với 13 tỉnh, thành phố đã là nơi cung cấp chủ yếu nguyên liệu chế biến công nghiệp và xuất khẩu (khoảng 90% lượng gạo và 60% lượng thủy sản xuất khẩu).

Về những biến đổi trong xã hội nông thôn, **TS. Nguyễn Văn Long, Phó Trưởng Ban Thường trực, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai** nhận xét: Những năm gần đây

nông thôn Việt Nam đang có nhiều biến đổi mạnh mẽ do quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thể hiện ngay trong từng bước phát triển, tác động đến vấn đề phân tầng xã hội; tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội; an sinh xã hội; vấn đề dân số và phát triển; sức khỏe và kế hoạch hóa gia đình; việc làm, thu nhập và thất nghiệp; nghèo đói và xóa đói, giảm nghèo v.v.. Theo **TS. Hồ Việt Hiệp**, đây là hệ quả của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, riêng khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nếu như khu vực I (nông, lâm, ngư nghiệp) năm 1995 là 59,1% thì đến năm 2005 là 46,58%, còn khu vực II (công nghiệp - xây dựng) năm 1995 là 17,3%, năm 2005 là 22,33%. Sự dịch chuyển này đã tác động mạnh đến cơ cấu xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

PGS, TS. Phương Ngọc Thạch, Phó Chủ tịch Hội Khoa học kinh tế và quản lý Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều đại biểu khác đều cho rằng: Trong những năm qua nông dân khu vực phía Nam có sự phân hóa mạnh mẽ. Một bộ phận khá lớn nông dân sản xuất cá thể (theo kinh tế hộ gia đình), xã viên hợp tác xã, một số khác thành thợ tiểu thủ công ở những địa bàn có những làng nghề truyền thống được phục hồi và phát triển; một số nông dân bị mất hết ruộng đất, trở thành người chuyên làm thuê theo mùa vụ, cuộc sống rất khó khăn do thu nhập quá thấp và việc làm không ổn định; một số khác rơi vào tình trạng bần cùng do không có năng lực tổ chức sản xuất hoặc sa vào tệ nạn cờ bạc, rượu chè... Bên cạnh đó, một tỷ lệ nhỏ

(so với tổng số nông dân hiện có) vươn lên thành chủ trang trại, trong đó có những người đã thành tỉ phú.

Về nguồn nhân lực, **ThS. Hồ Cao Việt, Viện Khoa học - kỹ thuật nông nghiệp miền Nam** đưa ra số liệu điều tra 1995 – 2005 về một số vấn đề và hiện tượng: (i) Sự khan hiếm (tương đối) lực lượng lao động trẻ ở nông thôn những năm gần đây rất phổ biến ở khu vực các tỉnh phía Nam, sự năng động của lực lượng lao động trẻ trong xu thế nông nghiệp không còn là sự chọn lựa duy nhất và không là ngành bảo đảm nguồn thu nhập tiền mặt cần thiết cho gia đình; (ii) Hiện tượng khá phổ biến hiện nay ở nông thôn Việt Nam nói chung và khu vực phía Nam nói riêng là sau mỗi mùa vụ chỉ còn người lớn tuổi và trẻ nhỏ ở lại nông thôn, lao động lớn tuổi, có trình độ học vấn thấp, ít hoặc không được giới chủ nhà máy/hãng, xưởng tuyển dụng, không có nghề nghiệp chuyên môn, chịu trách nhiệm duy trì và quản lý hoạt động nông nghiệp của nông hộ (đối với hộ không ly nông); (iii) Thu nhập từ nhóm lao động làm việc phi nông nghiệp, làm thuê nông nghiệp thường cao hơn nhóm lao động nông nghiệp tại chỗ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, trong quá trình biến đổi cơ cấu xã hội, những yếu kém cũng đồng thời xuất hiện. **ThS. Đàm Anh Tuấn** nhận định: “Những mặt hạn chế quả là không nhỏ. Nguồn nhân lực ở đây tuy dồi dào song trình độ công nghệ còn lạc hậu, ngay trong ngành kinh tế công nghiệp, 70% các nhà máy trong khu công nghiệp và khu chế xuất có thiết bị loại trung bình và lạc hậu. Nguồn nhân lực qua đào tạo trong công nghiệp mới chiếm gần 40%, trong nông nghiệp mới đạt khoảng 10%, phần lớn lao động vẫn là lao động phổ thông”.

Cơ cấu đào tạo trong giáo dục, theo **ThS. Vũ Đình Quân, Tạp chí Cộng sản**, còn nhiều bất cập: cơ cấu lao động chuyển dịch chậm, đến nay, lao động trong nông nghiệp các tỉnh phía Nam còn chiếm tới 55,7% trong tổng số lao động cả vùng, và bình quân mới sử dụng 65% thời gian lao động. Theo kết quả điều tra năm 2006, chỉ có 8,16% lao động được đào tạo, trong đó chỉ có 2,97% có bằng sơ cấp, 2,97% có bằng trung cấp, 1,14% có bằng cao đẳng và 1,08% có bằng đại học. Do những yếu kém về trình độ học vấn và kỹ năng lao động, tình trạng thu nhập thấp và thiếu việc làm ngày càng phổ biến ở nhiều vùng nông thôn.

Các ý kiến đều thống nhất cho rằng, những biến đổi này mang tính tất yếu. **TS. Hồ Bá Thâm, nguyên Giám đốc Chi nhánh Nhà xuất bản Chính trị quốc gia vùng đồng bằng sông Cửu Long** đã phát biểu trong bài tham luận của mình: “Trước hết, đó là chuyển từ đơn vị tập thể hợp tác xã sang đơn vị hộ gia đình và hình thức kinh tế trang trại. Và kinh tế trang trại cùng với kinh tế tập đoàn (hợp tác xã kiểu mới) là hai chân cân đối của sự phát triển, bổ sung cho nhau, không có cái nào là duy nhất. Với tác động của kinh tế thị trường nhiều hình thức sở hữu và thành phần đã hình thành nên các chủ thể kinh doanh nông nghiệp, kinh tế nông thôn với các mức độ khác nhau. Nghĩa là họ vừa là nông dân, vừa bắt đầu hình thành một số thuộc tính doanh nhân, thoát dần tính tự cung tự cấp và thành viên thụ động của tập thể. Chính bộ phận mới có tính nghề nghiệp doanh nhân này, dù sơ khai, nhỏ bé, nhưng đã tác động lớn đến nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa (cả nông sản và hải sản, cả sản phẩm thô và sản phẩm chế biến), mà ta thấy khá rõ ở Nam Bộ. Tất nhiên, xu thế này hình thành vẫn còn chậm chạp và chưa thuần thục”.

2 - Những tác động của biến đổi cơ cấu xã hội đối với quá trình phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn các tỉnh phía Nam

Trước hết, đó là chênh lệch giàu nghèo. Theo **ThS. Vũ Đình Quân**, thu nhập bình quân đầu người dân nông thôn các tỉnh phía Nam chỉ bằng 41,8% thu nhập của người dân thành thị; chênh lệch giữa nhóm có thu nhập thấp nhất và cao nhất doãng ra: năm 2002 là 8,1 lần, năm 2006 đã lên tới 8,4 lần. Số liệu thống kê năm 2006 cho thấy, nếu như tỷ lệ nghèo chung ở thành thị chỉ là 3,9% thì tỷ lệ này ở nông thôn là 20,4%. Như vậy, hệ số chênh lệch giữa nhóm giàu và nhóm nghèo đều tăng qua các năm ở khu vực thành thị, nông thôn và các vùng. Còn theo khảo sát mới nhất (năm 2008) của Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, ở khu vực Tây Nam Bộ bình quân thu nhập đầu người/năm của nhóm giàu là 31,516 triệu, trong khi của nhóm nghèo là 2,94 triệu. Mức chênh lệch xấp xỉ 11 lần. Sự chênh lệch này còn thể hiện ở các điều kiện sống khác như nhà ở kiên cố, công trình vệ sinh, điện, nước,...

TS. Hồ Việt Hiệp cho rằng, ở khu vực phía Nam đang tồn tại một nghịch lý: trong hơn 20 năm đổi mới, tốc độ tăng trưởng (GDP) ngày càng cao (năm 2006 là 12,33%, năm 2007: 12,71%), nhưng đời sống của nhân dân vùng này lại thấp hơn trung bình cả nước, trình độ học vấn của nhân dân trong vùng lại thấp hơn cả Tây Nguyên.

TS. Trần Diễm Thúy phân tích: Cơ chế mới làm phân hóa mạnh mẽ và làm khoảng cách giàu nghèo tăng lên, tác động đến mọi mặt trong đời sống chính trị, văn hóa, xã hội của người nông dân và làm cho bộ mặt nông thôn, nhất là nông thôn phía Nam có những thay đổi. Sự phân hóa giàu nghèo và chính sách đất đai vừa kích thích kinh tế nông

thôn, nông nghiệp phát triển vừa làm cho một số lao động nông nghiệp mất đất, mất việc làm, tệ nạn rượu chè, cờ bạc, đánh nhau, xì ke ma túy có cơ hội xâm nhập một số thanh niên nông thôn ít công việc, làm cho một số khác đua đòi ăn chơi trụy lạc hay chạy theo đồng tiền, khiến cho một số học sinh nghèo không có điều kiện đến trường, một số bị áp lực khác phải bỏ học,... tình trạng người lớn đi nhậu, trẻ em đi lao động là có thật... **TS. Đỗ Anh Tuấn** nhận xét: “Rủi ro lớn đối với người nông dân không được bảo vệ dẫn đến tự vệ bị động (sản xuất nhỏ, manh mún, đầu tư không dài hạn, đồng bộ...) do thị trường, thiên tai, ốm đau, dịch bệnh...”. Chia sẻ với nhận định trên, **TS. Nguyễn Văn Long** đưa ra kết luận: biến đổi cơ cấu xã hội ở nông thôn cũng đang kéo theo nhiều vấn đề xã hội cấp bách. Do một phần không nhỏ đất nông nghiệp được chuyển sang xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch và đô thị mới... đã xuất hiện những mâu thuẫn giữa nhà đầu tư với người dân địa phương trong triển khai dự án; lao động nông thôn thiếu việc làm, tệ nạn xã hội gia tăng; những giá trị của văn hóa làng xã ngày càng mờ nhạt; môi trường sống ở nông thôn bị ô nhiễm nặng nề.

Đề cập đến mặt trái của sự biến đổi cơ cấu xã hội, **ThS. Hồ Cao Việt** cho rằng: “Chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang các lĩnh vực khác trong nền kinh tế nước ta trong bối cảnh sức đẩy lao động thừa ở nông thôn ra ngoài lớn hơn nhiều lần sức hút lao động ở đô thị, từ đó nảy sinh nhiều bất cập như mất cân đối cung - cầu lao động tại chỗ ở vùng nông thôn, thiếu hụt nhân công nông nghiệp mang tính thời vụ, giá nhân công nông nghiệp tăng, giảm sức cạnh tranh về giá thành nông sản. **TS. Hồ Bá Thâm** nhận xét: Trong quá trình phát triển kinh tế - xã

hội nông thôn, cơ cấu xã hội với các khía cạnh xã hội của nó là một nhân tố, một mặt của tiến trình tương tác đó đối với sự phát triển kinh tế nông thôn - nông nghiệp. Và ở đây, chúng ta sẽ thấy nổi lên động lực của sự phát triển, trong tương quan với lực cản của nó. Mà động lực hay lực cản không chỉ liên quan tới nhận thức, trình độ, tình cảm, ý chí hay tay nghề, trách nhiệm xã hội mà cốt lõi là nhu cầu và lợi ích, trong đó không chỉ lợi ích kinh tế mà quan trọng là lợi ích xã hội, lợi ích nhân văn.

Về văn hóa - xã hội nông thôn, theo **ThS. Nguyễn Mai Oanh, Phó Giám đốc Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn phía Nam**, hủ tục ở nông thôn còn nặng nề, tệ nạn xã hội gia tăng, việc tổ chức ăn uống tràn lan trong đám cưới; xây cất mồ mả tự phát, khoa trương tốn kém và hiện tượng kinh doanh thiếu lành mạnh trong các lễ hội còn diễn ra tương đối phổ biến. Các tệ nạn ma túy, mại dâm, cờ bạc có xu hướng phát triển. Nhiều giá trị văn hóa, công trình văn hóa không được bảo tồn và phát huy giá trị trong đời sống mới. Nếp sống văn hoá mới chậm hình thành, kết quả đạt được chưa bền vững; mức hưởng thụ về văn hóa của nông dân còn thấp, sinh hoạt mang tính cộng đồng còn nghèo nàn, thiếu sức hấp dẫn, thu hút v.v.. Các mối quan hệ cộng đồng cổ truyền, nhất là quan hệ làng xã - là yếu tố quan trọng có tính nền tảng xã hội ở nông thôn ở nhiều nơi - bị xói mòn nghiêm trọng. Trong khi đó, quan hệ dòng họ có nơi trở dậy mạnh mẽ làm méo mó các mối quan hệ ở nông thôn. Đây là thách thức lớn đối với những vùng nông thôn vốn có sự phát triển mạnh về quan hệ cộng đồng. Ở đây vai trò của Nhà nước trong việc hỗ trợ các tổ chức xã hội còn nhiều vấn đề như năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ.

ThS. Hồ Cao Việt đưa ra nhận xét: quan hệ sản xuất làm thay đổi quan hệ xã hội trong cộng đồng nông dân, từ quan hệ họ tộc - làng xóm chuyển sang quan hệ kinh tế (mua - bán sức lao động, trả lương công nhật), mặc dù thị trường lao động chưa định hình rõ nét ở vùng nông thôn, nhưng đã mạnh nha sự thương lượng, cạnh tranh giá nhân công thuê giữa đại diện các tổ nhóm lao động làm thuê và với nông dân (thuê lao động). Nhờ vậy, giá nhân công nông nghiệp tăng tương ứng với giá nhân công công nghiệp - dịch vụ ở vùng thành thị, tăng cơ hội tăng thu nhập cho nông hộ ít đất - thửa lao động. Làn sóng nông dân trẻ, lao động nông thôn trẻ di cư về thành thị, ban đầu chỉ mang tính thời vụ, dần dần định cư lâu dài ở các khu đô thị và thành phố, tạo cơ hội tiếp cận với văn minh.

3 - Những giải pháp chủ yếu để phát huy mặt tích cực và hạn chế tiêu cực từ sự biến đổi cơ cấu xã hội tác động đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn

Theo **TS. Trần Diễm Thúy**, Đảng và Nhà nước cần xây dựng chiến lược, tăng cường đầu tư cho giáo dục và đào tạo nghề cho người nông dân, nâng cao trình độ dân trí, tạo việc làm cho người nông dân để một bộ phận không còn làm nông nghiệp có thể chuyển sang loại hình lao động khác. Quy luật phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn khu vực phía Nam có những đặc thù riêng nhưng cũng không nằm ngoài quy luật phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn cả nước nói chung. Nếu được đầu tư đúng mức và hợp lý, đây sẽ là vùng không gian kinh tế trọng điểm, lấy nông nghiệp nông thôn làm chủ lực.

PGS, TS. Trần Trọng Đăng Đàn đưa ra ý kiến: Muốn cho sự biến đổi cơ cấu xã hội tác động tốt đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn sâu và bền, xin lưu ý đặc biệt đến hai vấn đề cốt lõi: giáo dục và văn hóa. Giáo dục - đào tạo nâng cao không ngừng tri thức của người nông dân, hướng đến sự tiếp cận gần kề nhất với mô hình *tri thức - nông dân* thì sự biến đổi nông nghiệp và nông thôn hiện đại mới ngấm được vào chiều sâu. Còn nâng cao tầm văn hóa của sự tác động thì kết quả của tác động mới được lâu bền. Tính đồng bộ, cân đối này phải được thể hiện bằng sự đầu tư về trí tuệ, sức người, sức của. Và cân đối, đồng bộ với văn hóa, giáo dục - đào tạo phải thể hiện ngay từ đầu khi mọi công việc đang ở trên các dự án. Tán thành ý kiến đó, **PGS, TS. Lê Thanh Hải, Phó Chủ tịch Hiệp hội chăn nuôi Việt Nam** nhấn mạnh: Người nông dân khi nắm vững khoa học - kỹ thuật, biết tổ chức và quản lý sản xuất sẽ tạo ra hiệu quả kinh tế cao. Vì vậy, cần nâng cao học vấn, hiểu biết khoa học - kỹ thuật, phương thức tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng công nghiệp quy mô nhỏ cho nông dân, trước hết là đối tượng trung niên vì mức độ ổn định việc làm ở nông thôn của đối tượng này mang tính khả thi cao; đi đôi với đào tạo tay nghề phù hợp chuyên ngành theo từng loại việc làm để họ có thể sáng tạo ra những sản phẩm hàng hóa chất lượng cao tại chỗ. **TS. Trần Nhu, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh** cho rằng: Khi dân trí thấp, đời sống nghèo, ăn ở tạm bợ... sẽ là nơi lý tưởng cho các hủ tục mê tín phát triển cũng là điều dễ hiểu!

Với câu hỏi: Tương lai nào cho nông dân ở khu vực này, **TS. Trần Nhu** phân tích: Dù muốn hay không sẽ phải diễn ra những cuộc thay đổi lớn trên đồng ruộng phì nhiêu ở

đây. Sự thay đổi cơ bản sẽ là tích tụ ruộng đất cho sản xuất lớn, tạo ra lượng sản phẩm hàng hóa lớn, chất lượng cao để có thể cạnh tranh thành công trong nền kinh tế toàn cầu hóa là yêu cầu sống còn trước một tiềm năng đất đai rất lớn. Trước mắt, Nhà nước cần tập trung giải quyết một số vấn đề bức xúc nhất trong những năm tới: Quan tâm đúng mức đến vấn đề an sinh xã hội cấp bách; đào tạo nghề cho nông dân phù hợp quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; từng bước cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, đưa máy móc, thiết bị và công nghệ tiên tiến mang lại năng suất cao trong những công đoạn có thể thực hiện; có chính sách dân tộc phù hợp nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc, qua đó làm nền tảng chống âm mưu nham hiểm của các thế lực phản động quốc tế.

PGS, TS. Lê Thanh Hải đề xuất: Để nông nghiệp khu vực phía Nam chuyển mình nhanh với chính sách "tam nông", cần có quy hoạch tổng thể và đầu tư đồng bộ, kịp thời và trọng điểm mà trước tiên là đầu tư về nhân lực để phát triển nông nghiệp xây dựng nông thôn mới, cũng như đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, phát triển du lịch và dịch vụ cho khu vực này.

Theo **TS. Nguyễn Văn Long**, những biến đổi cơ cấu xã hội ở Việt Nam hiện nay đã trải qua một chặng đường không phải là ngắn, nhưng chưa hẳn đã đủ dài. Quá trình chuyển đổi này đem lại nhiều ích lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của các vùng nông thôn Việt Nam, trong đó có các tỉnh phía Nam, nhưng đồng thời cũng xuất hiện không ít những vấn đề xã hội bức xúc cho thấy sự phát triển kinh tế - xã hội ở đây chưa thực sự ổn định, bền vững, nếu không muốn nói đó là sự phát triển còn mang tính "ăn đong".

chưa bài bản. **GS, TS. Mai Văn Quyền, nguyên Phó Viện trưởng Viện Khoa học - kỹ thuật nông nghiệp miền Nam** cho rằng: Trong hoàn cảnh Nhà nước còn nghèo vốn mà người nghèo lại quá đông thì việc phân loại nhóm “giàu, nghèo” để có chính sách phù hợp đối với từng nhóm sẽ rất cần được áp dụng. Còn theo **ThS. Đàm Anh Tuấn**, một trong những giải pháp quan trọng là đề cao phát huy dân chủ của nhân dân. Đây không chỉ là mục đích mà còn là cơ sở, nguồn gốc và động lực phát triển của xã hội. Ví thế, cần xây dựng cơ chế dân chủ bảo đảm điều kiện để phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đảng và Nhà nước.

TS. Phạm Văn Boong và ThS. Phạm Thanh Hải, Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Để góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, đồng thời không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, nông dân nói riêng, cần nhận thức rõ và khắc phục những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong đó, cần tập trung thực hiện một số giải pháp như: đổi mới và nâng cao năng lực nhận thức về nông nghiệp, nông dân và nông thôn mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu ra trong các văn kiện Đại hội Đảng cũng như trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X; khẩn trương xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước để tăng cường quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế trong xã hội, đặc biệt là trong nông nghiệp, nông dân và nông thôn; tạo sự đồng thuận ngày càng cao hơn giữa lòng dân, ý Đảng để góp phần thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

Kết luận Hội thảo, **PGS, TS. Tạ Ngọc Tấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản** đã tổng hợp ý kiến của các đại biểu trên mấy nét chính như sau:

1. Qua một số tham luận và nhiều ý kiến trao đổi thẳng thắn, đầy trách nhiệm, Hội thảo đã đề cập đến nhiều khía cạnh và vấn đề; trong đó thống nhất nhận thức: Biến đổi cơ cấu trong xã hội nông thôn cả nước nói chung, các tỉnh phía Nam nói riêng là một tất yếu trong quá trình phát triển; đang diễn ra nhanh chóng, tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta.

2. Các tham luận và ý kiến cũng đã đặt ra những vấn đề bức bách trong quá trình xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn và thống nhất khẳng định: cần có quan điểm, chiến lược và chính sách đổi mới đúng đắn để phát huy tối đa những mặt tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực, góp phần đưa nông nghiệp, nông thôn lên một trình độ mới, khắc phục và vượt qua những thách thức của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Nhiều ý kiến đã tập trung nêu ra những phương hướng, giải pháp và kiến nghị để phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng phát triển bền vững; giải quyết hài hòa giữa các lợi ích; giữa hiệu quả kinh tế với hiệu quả văn hóa - xã hội,...

3. Những giải pháp, kiến nghị mà Hội thảo đưa ra góp phần giúp Đảng và Nhà nước có thêm cơ sở để hoạch định chính sách nhằm thúc đẩy nông nghiệp, nông dân, nông thôn các tỉnh phía Nam phát triển đúng hướng và mạnh mẽ hơn nữa.

Kết quả nghiên cứu sẽ được chọn lọc để xã hội hóa, làm tài liệu tham khảo cho các tỉnh, thành phố phía Nam trong quá trình xây dựng và phát triển.

HẢI QUANG - PHẠM DŨNG
(Tổng thuật)